

## **CHƯƠNG TRÌNH**

**Khuyến công địa phương tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2016-2020**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2534/QĐ-UBND** ngày **23/11/2015**  
của UBND tỉnh Hòa Bình)

### **I. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH**

#### **1. Định hướng**

Giai đoạn 2016 - 2020 tiếp tục đẩy mạnh hoạt động khuyến công trên cơ sở bám sát các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, sự chỉ đạo của tỉnh trong từng năm.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nội dung hoạt động khuyến công theo Nghị định số 45/2012/NĐ-CP. Trong đó chú trọng thực hiện các Chương trình đào tạo nghề, truyền nghề, cho ngành công nghiệp chế biến, thủ công mỹ nghệ và các ngành nghề truyền thống nhằm giải quyết công ăn việc làm cho lao động nhân rỗi tại nông thôn và nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong áp dụng sản xuất sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng và hiệu quả; Hỗ trợ triển khai ứng dụng các mô hình chuyển giao công nghệ, trình diễn kỹ thuật, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm...

- Các hoạt động khuyến công phải bám sát quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hoà Bình.

- Hoạt động khuyến công phải góp phần phát huy lợi thế so sánh và khai thác thế mạnh về các nguồn lực sẵn có về tài nguyên, nguồn nguyên liệu, về thị trường và lao động tại địa phương để phát triển công nghiệp nông thôn.

- Đẩy mạnh hoạt động khuyến công, thúc đẩy phát triển công nghiệp nông thôn theo hướng bền vững gắn với giải quyết các vấn đề xã hội như tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, bảo vệ môi trường và xây dựng làng nghề góp phần xây dựng nông thôn mới.

#### **2. Mục tiêu**

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư, mở rộng lĩnh vực ngành nghề, quy mô sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và các dịch vụ khuyến công; khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống, làng nghề thủ công mới góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá hiện đại hoá, giảm nghèo và phát triển đời sống văn hoá - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung khai thác các tiềm năng, lợi thế, huy động tối đa nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp; phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đi đôi với phát triển thương mại, dịch vụ và bảo vệ môi trường, tạo bước đột phá về tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, đảm bảo phát triển nhanh, bền vững và tăng thu ngân sách nhà nước.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

### **1. Phạm vi**

Phạm vi của chương trình gồm các hoạt động khuyến công quy định tại Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công được thực hiện để hỗ trợ các ngành nghề quy định tại Điều 5 Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính Phủ.

### **2. Đối tượng**

a) Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hoà Bình, bao gồm:

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có tổng nguồn vốn tương đương tổng tài sản được xác định trong bảng cân đối kế toán của doanh nghiệp hoặc số lao động bình quân năm như quy định tại Điều 3, Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hợp tác xã thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã. Tổ hợp tác thành lập và hoạt động theo Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác.

- Hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

b) Các cơ sở sản xuất công nghiệp thực hiện áp dụng sản xuất sạch hơn không giới hạn về quy mô tổng nguồn vốn hoặc số lao động bình quân hàng năm và địa bàn đầu tư sản xuất.

c) Tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

## **III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

1. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp thông qua các hoạt động tư vấn, tập huấn, đào tạo, hội thảo, diễn đàn; tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước. Hỗ trợ khởi sự, thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn. Hỗ trợ mở rộng thị trường tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm công nghiệp nông thôn:

*Hỗ trợ đào tạo với số lớp: 1 lớp x 35 hv x 1 năm = 70 học viên.*

2. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn:

*Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật:  $01 \times 4 \text{ năm} = 4 \text{ mô hình}$*

*Ứng dụng máy móc hiện đại vào các khâu sản xuất:  $02 \times 5 \text{ năm} = 10 \text{ cơ sở}$ .*

*Hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn:  $01 \times 1 \text{ năm} = 1 \text{ mô hình}$ .*

3. Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, thông qua tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Hỗ trợ tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ; hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm:

*Bình chọn sản phẩm công nghiệp cấp tỉnh  $01 \times 2 \text{ năm} = 02 \text{ lần}$*

*Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ trong tỉnh và ngoài nước:  $03 \text{ cơ sở} \times 4 \text{ năm} = 12 \text{ cơ sở}$*

*Hỗ trợ xây dựng 02 gian hàng trưng bày sản phẩm tại các khu du lịch.*

*Hỗ trợ xây dựng và đăng ký thương hiệu cho các sản phẩm công nghiệp nông thôn:  $02 \text{ sản phẩm} \times 4 \text{ năm} = 8 \text{ sản phẩm}$*

4. Tư vấn trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn trong việc: Lập dự án đầu tư, marketing; quản lý sản xuất - tài chính - kế toán - nhân lực; thành lập doanh nghiệp; liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ - thiết bị mới. Tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiếp cận các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách đất đai, chính sách khoa học công nghệ, chính sách tài chính - tín dụng và các chính sách ưu đãi khác của Nhà nước:

*Hỗ trợ tư vấn trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn:  $01 \text{ cơ sở} \times 5 \text{ năm} = 05 \text{ cơ sở}$ .*

5. Cung cấp thông tin về các chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công, thông tin thị trường, phổ biến kinh nghiệm, mô hình sản xuất kinh doanh điển hình, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, thông qua các hình thức như: Xây dựng các Chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin, ấn phẩm; xây dựng dữ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác:

*Phối hợp xây dựng chương trình truyền hình:  $01 \text{ bản tin/ tháng} \times 6 \times 5 \text{ năm} = 30 \text{ số}$*

*Phát hành ấn phẩm, tờ rơi, tờ gấp nhằm tuyên truyền chính sách khuyến công tại các gian hàng trưng bày sản phẩm.*

6. Hỗ trợ liên doanh liên kết, hợp tác kinh tế, phát triển các cụm công nghiệp và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường: Hỗ trợ xây dựng các cụm liên kết doanh nghiệp công nghiệp; Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn:

*Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường: 01 cơ sở/năm x 1 năm = 01 cơ sở.*

*Hỗ trợ xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp: 01 cơ sở/năm x 1 năm = 01 cơ sở.*

*Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp: 01 x 2 năm = 02 cụm.*

7. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công: Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công; Tổ chức tham quan khảo sát, học tập kinh nghiệm trong nước; Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho Trung tâm Khuyến công và Phát triển công nghiệp. Xây dựng và duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công; Xây dựng chương trình khuyến công từng giai đoạn; kế hoạch khuyến công hàng năm:

*Tập huấn nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác khuyến công: 01 lớp x 35 hv x 1 năm = 35 học viên.*

*Đầu tư trang thiết bị: máy vi tính, máy in...*

*Hội nghị tổng kết đánh giá về hoạt động khuyến công vào cuối năm 2020.*

8. Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề theo nhu cầu của các cơ sở công nghiệp để tạo việc làm và nâng cao tay nghề cho người lao động. Hình thức đào tạo nghề, truyền nghề chủ yếu là ngắn hạn, gắn lý thuyết với thực hành:

*Số lớp: 2 lớp x 35 hv x 1 năm = 70 học viên..*

#### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

- Các cấp uỷ Đảng, Chính quyền cần quan tâm và tăng cường công tác chỉ đạo đối với hoạt động khuyến công, coi khuyến công là một trong những giải pháp để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá công nghiệp nông thôn; góp phần thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tỉnh về phát triển công nghiệp nông thôn nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ đảng viên, nhân dân và doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn hiểu rõ vai trò, vị trí và sự cần thiết phát triển công nghiệp nông thôn.

- Không ngừng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến công. Hình thành sâu rộng mạng lưới khuyến công viên từ cấp huyện đến xã, để nắm bắt nhu cầu của cơ sở, từ đó lập kế hoạch và triển khai các nội dung khuyến công sát với yêu cầu đòi hỏi thực tế, đạt hiệu quả cao.

- Thiết lập và tăng cường sự phối hợp hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, và các tổ chức, cá nhân khác để thúc đẩy hoạt động khuyến công.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng trong việc lựa chọn đơn vị thụ hưởng các Chương trình khuyến công, kiểm tra, giám sát chặt chẽ các đơn vị thực hiện để đảm bảo nguồn kinh phí được sử dụng hiệu quả, đúng mục đích và đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

+ Năm 2016: 03 nội dung chương trình

+ Năm 2017: 04 nội dung chương trình

+ Năm 2018: 05 nội dung chương trình

+ Năm 2019: 05 nội dung chương trình

+ Năm 2020: 08 nội dung chương trình

Tổng kinh phí thực hiện các đề án: 21.782.000.000 đồng.

Trong đó:

- Nguồn kinh phí khuyến công địa phương cấp tỉnh hỗ trợ (*phụ thuộc khả năng ngân sách địa phương trong từng thời kỳ*) : 7.715.000.000 đồng.

+ Năm 2016: 875.000.000 đồng

+ Năm 2017: 1.060.000.000 đồng

+ Năm 2018: 1.430.000.000 đồng

+ Năm 2019: 1.510.000.000 đồng

+ Năm 2020: 2.840.000.000 đồng

- Nguồn khác: 14.067.000.000 đồng .

*(Có biểu tổng hợp danh mục các chương trình kèm theo)*

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Công Thương**

Là cơ quan chủ trì triển khai Chương trình khuyến công giai đoạn 2016 - 2020, chịu trách nhiệm tổng hợp Kế hoạch khuyến công hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt; triển khai, theo dõi, đôn đốc kế hoạch khuyến công được phê duyệt; phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND xã, thị trấn định kỳ, đột xuất kiểm tra hoạt động khuyến công trên địa bàn. Theo dõi, đánh giá và định kỳ báo cáo UBND tỉnh về hoạt động khuyến công.

### **2. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí kế hoạch vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho hoạt động khuyến công của tỉnh. Hướng dẫn và kiểm soát mức chi ngân sách các hoạt động khuyến công theo đúng quy định hiện hành.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Tài chính cân đối, bố trí kế hoạch vốn ngân sách hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công theo quy định.

### **4. UBND các huyện, thành phố**

Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng, đăng ký và thực hiện Chương trình khuyến công tại địa phương.

Bố trí một phần ngân sách nhà nước để hỗ trợ kinh phí hoạt động khuyến công cấp huyện, thành phố.

## 5. Các cơ quan Báo, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh

Tích cực thông tin tuyên truyền để các cơ quan, đơn vị và nhân dân trong tỉnh nắm bắt kịp thời, đầy đủ về chính sách khuyến công để Chương trình triển khai thực hiện thiết thực và đạt kết quả như mục tiêu đề ra.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Chương trình khuyến công địa phương tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản về Sở Công Thương tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Khánh

**BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC**  
**CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG TỈNH HOÀ BÌNH, GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**  
*(Kèm theo Chương trình khuyến công địa phương tỉnh Hoà Bình, giai đoạn 2016 - 2020)*

*DVT: nghìn đồng*

TT	Tên đề án	Đơn vị thực hiện và phối hợp thực hiện	Địa điểm thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Tổng KP	KPKCĐ P hỗ trợ	Nguồn khác
<b>I</b>	<b>NĂM 2016</b>				<b>2.310.000</b>	<b>875.000</b>	<b>1.435.000</b>
<b>1</b>	<i>Chương trình xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật; mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn</i>				<b>2.200.000</b>	<b>800.000</b>	<b>1.400.000</b>
1,1	Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật trong sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hoà Bình	Phổ biến công nghệ mới, sản phẩm mới trong sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp	1.400.000	400.000	1.000.000
1,2	Hỗ trợ chuyển giao ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại vào các khâu SX, xử lý ô nhiễm môi trường.	Trung tâm KC & TVPTCN	Tỉnh Hoà Bình	Hỗ trợ chuyển giao ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại cho các cơ sở CNNT nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sp, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường	800.000	400.000	400.000
<b>2</b>	<i>Chương trình Tư vấn trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn</i>				<b>70.000</b>	<b>35.000</b>	<b>35.000</b>
2,1	Tư vấn trợ giúp các cơ sở trong một số lĩnh vực	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hoà Bình	Thiết kế mẫu mã bao bì đóng gói sản phẩm cho một số sản phẩm công nghiệp trên địa bàn	70.000	35.000	35.000
<b>3</b>	<i>Chương trình phát triển hoạt động cung cấp thông tin</i>				<b>40.000</b>	<b>40.000</b>	
3,1	Trang tin khuyến công trên truyền hình	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hoà Bình	Đưa tin về hoạt động khuyến công; Phổ biến chính sách khuyến công theo Nghị định 45/2012/NĐ-CP; Dạy nghề trên truyền hình	40.000	40.000	
<b>II</b>	<b>NĂM 2017</b>				<b>3.595.000</b>	<b>1.060.000</b>	<b>2.535.000</b>
<b>1</b>	<i>Chương trình xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật; mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn</i>				<b>2.300.000</b>	<b>900.000</b>	<b>1.400.000</b>
1,1	Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật trong sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hoà Bình	Phổ biến công nghệ mới, sản phẩm mới trong sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp	1.500.000	500.000	1.000.000
1,2	Hỗ trợ chuyển giao ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại vào các khâu SX, xử lý ô nhiễm môi trường.	Trung tâm KC & TVPTCN	Tỉnh Hoà Bình	Hỗ trợ chuyển giao ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại cho các cơ sở CNNT nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường	800.000	400.000	400.000
<b>2</b>	<i>Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu</i>						

					185.000	85.000	100.000
2,1	Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp tham gia tổ chức hội chợ tại các tỉnh trong nước và nước ngoài	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm công nghiệp nông thôn tỉnh Hoà Bình ra thị trường	45.000	15.000	30.000
2,2	Hỗ trợ xây dựng, bảo hộ và phát triển thương hiệu	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Xây dựng và đăng ký thương hiệu cho một số sản phẩm Công nghiệp nông thôn của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn	140.000	70.000	70.000
2,3	Hỗ trợ xây dựng gian hàng trưng bày sản phẩm làng nghề tại các khu du lịch trong tỉnh	Trung tâm KC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Xây dựng gian hàng trưng bày tại các khu du lịch trên địa bàn tỉnh	1.000.000	200.000	800.000
3	<b>Chương trình Tư vấn trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn</b>				70.000	35.000	35.000
3,1	Tư vấn trợ giúp các cơ sở trong một số lĩnh vực	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Thiết kế mẫu mã bao bì đóng gói sản phẩm cho một số sản phẩm công nghiệp trên địa bàn	70.000	35.000	35.000
4	<b>Chương trình phát triển hoạt động cung cấp thông tin</b>				40.000	40.000	
4,1	Trang tin khuyến công trên truyền hình	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Đưa tin về hoạt động khuyến công; Phổ biến chính sách khuyến công theo Nghị định 45/2012/NĐ-CP; Dạy nghề trên truyền hình	40.000	40.000	
III	<b>NĂM 2018</b>				2.965.000	1.430.000	1.535.000
1	<b>Chương trình xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật; mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn</b>				2.300.000	900.000	1.400.000
1,1	Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật trong sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Phổ biến công nghệ mới, sản phẩm mới trong sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp	1.500.000	500.000	1.000.000
1,2	Hỗ trợ chuyển giao ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại vào các khâu SX, xử lý ô nhiễm môi trường.	Trung tâm KC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Hỗ trợ chuyển giao ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại cho các cơ sở CNNT nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường	800.000	400.000	400.000
2	<b>Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu</b>				255.000	155.000	100.000
2,1	Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Phát hiện và tôn vinh các sản phẩm có chất lượng cao	70.000	70.000	
2,2	Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp tham gia tổ chức hội chợ tại các tỉnh trong nước và nước ngoài	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm công nghiệp nông thôn tỉnh Hoà Bình ra thị trường	45.000	15.000	30.000



2,3	Hỗ trợ xây dựng, bảo hộ và phát triển thương hiệu	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Xây dựng và đăng ký thương hiệu cho một số sản phẩm Công nghiệp nông thôn của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn	140.000	70.000	70.000
3	<b>Chương trình Tư vấn trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn</b>				70.000	35.000	35.000
3,1	Tư vấn trợ giúp các cơ sở trong một số lĩnh vực	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Thiết kế mẫu mã bao bì đóng gói sản phẩm cho một số sản phẩm công nghiệp trên địa bàn	70.000	35.000	35.000
4	<b>Chương trình phát triển hoạt động cung cấp thông tin</b>				40.000	40.000	
4,1	Trang tin khuyến công trên truyền hình	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Đưa tin về hoạt động khuyến công; Phổ biến chính sách khuyến công theo Nghị định 45/2012/NĐ-CP; Dạy nghề trên truyền hình	40.000	40.000	
5	<b>Chương trình hỗ trợ liên doanh liên kết, hợp tác kinh tế, phát triển các cụm công nghiệp và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường</b>				1.300.000	300.000	1.000.000
5,1	Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn	Trung tâm KC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Xây dựng hệ thống xử lý môi trường đảm bảo giảm thiểu ô nhiễm môi trường	1.300.000	300.000	1.000.000
IV	<b>NĂM 2019</b>				4.495.000	1.510.000	2.985.000
1	<b>Chương trình xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật; mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn</b>				1.800.000	650.000	1.150.000
1,1	Hỗ trợ chuyển giao ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại vào các khâu SX, xử lý ô nhiễm môi trường.	Trung tâm KC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Hỗ trợ chuyển giao ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại cho các cơ sở CNNT nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường	800.000	400.000	400.000
1,2	Xây dựng mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn	Trung tâm KC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Xây dựng mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn trong ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	1.000.000	250.000	750.000
2	<b>Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu</b>				1.085.000	285.000	800.000
2,1	Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp tham gia tổ chức hội chợ tại các tỉnh trong nước và nước ngoài	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm công nghiệp nông thôn tỉnh Hoà Bình ra thị trường	45.000	15.000	30.000
2,2	Hỗ trợ xây dựng, bảo hộ và phát triển thương hiệu	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Xây dựng và đăng ký thương hiệu cho một số sản phẩm Công nghiệp nông thôn của các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn	140.000	70.000	70.000
2,3	Hỗ trợ xây dựng gian hàng trưng bày sản phẩm làng nghề tại các khu du lịch trong tỉnh	Trung tâm KC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Xây dựng gian hàng trưng bày tại các khu du lịch trên địa bàn tỉnh	900.000	200.000	700.000

3	<b>Chương trình Tư vấn trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn</b>				70.000	35.000	35.000
3,1	Tư vấn trợ giúp các cơ sở trong một số lĩnh vực	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Thiết kế mẫu mã bao bì đóng gói sản phẩm cho một số sản phẩm công nghiệp trên địa bàn	70.000	35.000	35.000
4	<b>Chương trình phát triển hoạt động cung cấp thông tin</b>				40.000	40.000	
4,1	Trang tin khuyến công trên truyền hình	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Đưa tin về hoạt động khuyến công; Phổ biến chính sách khuyến công theo Nghị định 45/2012/NĐ-CP; Dạy nghề trên truyền hình	40.000	40.000	
5	<b>Chương trình hỗ trợ liên doanh liên kết, hợp tác kinh tế, phát triển các cụm công nghiệp và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường</b>				1.500.000	500.000	1.000.000
5,1	Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp	Trung tâm KC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Lập Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp	1.500.000	500.000	1.000.000
V	<b>NĂM 2020</b>				8.417.000	2.840.000	5.577.000
1	<b>Chương trình đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề cho lao động nông thôn</b>				182.000	140.000	42.000
1.1	Đào tạo nghề may công nghiệp, dệt thổ cẩm truyền thống, mây giang đan xuất khẩu, nghề thêu ren...	Trung tâm KC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Đào tạo 02 lớp cho 70 học viên tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn trên địa bàn	182.000	140.000	42.000
2	<b>Chương trình nâng cao năng lực quản lý</b>				35.000	35.000	
2.1	Tập huấn nâng cao năng lực quản lý, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Tập huấn 01 lớp: 35 học viên là chủ các cơ sở sản xuất kinh doanh, các cán bộ kỹ thuật của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn	35.000	35.000	
3	<b>Chương trình xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật; mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn</b>				2.300.000	900.000	1.400.000
3.1	Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật trong sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Phổ biến công nghệ mới, sản phẩm mới trong sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp	1.500.000	500.000	1.000.000
3,2	Hỗ trợ chuyển giao ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại vào các khâu SX, xử lý ô nhiễm môi trường.	Trung tâm KC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Hỗ trợ chuyển giao ứng dụng máy móc thiết bị hiện đại cho các cơ sở CNNT nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường	800.000	400.000	400.000
4	<b>Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu</b>				255.000	155.000	100.000
4.1	Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	TTKC & TVPTCN	Tỉnh Hòa Bình	Phát hiện và tôn vinh các sp có chất lượng cao	70.000	70.000	